TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **736**/2024/QĐST- HNGĐ	*Đống Đa, ngày 21 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 692/2024/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Trần Ngọc Th, sinh năm 1980;

Căn cước công dân số 001080039xxx;

Đăng ký thường trú: Đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

- Chị Vũ Thị Ngọc L, sinh năm 1980;

Căn cước công dân số 001180033xxx;

Đăng ký thường trú: Đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tình cảm: Anh Trần Ngọc Th và chị Vũ Thị Ngọc L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội, ngày 17/11/2007 (số 212, quyển I/2007).

Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống chung không có hạnh phúc.

Anh Th, chị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, thống nhất cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Anh Th, chị L xác nhận có 02 con chung là Trần Vũ Khánh H (nữ), sinh ngày 29/10/2013; Trần Ngọc Nhật M (nam), sinh ngày 14/9/2008. Anh Th, chị L thống nhất, ly hôn, chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu M; Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh Th, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Anh Th, chị L xác nhận không có.

[5] Lệ phí: Anh Th, chị L thống nhất để anh Th chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Xét thấy: Sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa **anh Trần Ngọc Th và chị Vũ Thị Ngọc L**.

2. Con chung: Xác nhận anh Th, chị L có 02 con chung là Trần Vũ Khánh H (nữ), sinh ngày 29/10/2013; Trần Ngọc Nhật M (nam), sinh ngày 14/9/2008. Giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khánh H; Giao anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhật M; Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Th, chị L có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Th, chị L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Nợ chung: Anh Th, chị L đều xác nhận không có, nên không xét.

5. Lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của đương sự để anh Trần Ngọc Th chịu toàn bộ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp trực tuyến theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 1660344 ngày 09/8/2024 (Thông báo số 706 ngày 09/8/2024; mã Thông báo JA9SNX4WVZ).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hà